**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2025/DS-ST
Ngày: 17/6/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ;
2. Ông Danh Cư.

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Võ Thị Bạch Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 (địa chỉ: Số A đường L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 298/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST–DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Á

Địa chỉ: Số D đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Minh Q, sinh năm 1987, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. Là đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2022 và ngày 03/5/2024. (vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Lý Trung Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số B đường V, Phường A (nay là phường X), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 13/8/2024, các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Á (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có người đại diện hợp pháp là ông Trương Minh Q trình bày như sau*:

Ngân hàng TMCP Á (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cấp các thẻ tín dụng cho ông Lý Trung Đ như sau:

* Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019, chi tiết như sau:

- Số thẻ: 4365991000507948.

- Ngày cấp: 01/7/2020.

- Loại thẻ: Visa Platinum.

- Hạn mức thẻ: 50.000.000đồng.

- Hiệu lực thẻ: Tháng 7/2023.

- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019 – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Lãi suất trong hạn là 27%/năm, lãi suất này được tính trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

- Phương thức thanh toán: Khách hàng thanh toán hạn chót vào ngày 20 dương lịch của tháng theo thứ tự sau đây:

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
+ Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các loại phí, lãi của kỳ trước;
+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
+ Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các loại phí, lãi trong kỳ.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng đến ngày 20/4/2023, ông Lý Trung Đ đã giao dịch tổng cộng là 231.123.555đồng trong đó giao dịch rút tiền mặt là 0đồng và giao dịch thanh toán bằng thẻ là 231.123.555đồng, ông Đ đã thanh toán tổng cộng là 211.512.639đồng.

Do ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 20/4/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông Đ sang nợ quá hạn đối với dư nợ gốc là 28.790.907đồng [Tổng giao dịch 231.123.555đồng – (tổng thanh toán là 211.512.639đồng - các khoản lãi và phí phát sinh tổng cộng là 9.179.991đồng)].

Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 17/6/2025, ông Đ đã thanh toán được tổng cộng là 5.500.000đồng.

Tính đến ngày 17/6/2025, ông Đ còn nợ Ngân hàng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký 18/6/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019 tổng cộng là 42.315.101đồng trong đó nợ gốc là 23.290.907đồng và nợ lãi quá hạn là 19.024.194đồng.

* Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022, chi tiết như sau:

- Số thẻ: 4365998000242632.

- Ngày cấp: 14/6/2022.

- Loại thẻ: V.

- Hạn mức thẻ: 100.000.000đồng.

- Hiệu lực thẻ: Tháng 6/2025.

- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022 – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Lãi suất trong hạn là 27%/năm, lãi suất này được tính trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

- Phương thức thanh toán: Khách hàng thanh toán hạn chót vào ngày 20 dương lịch của tháng theo thứ tự sau đây:

+ Tiền lãi;
+ Tiền phí;
+ Giao dịch rút tiền mặt;
+ Giao dịch chuyển đổi trả góp;
+ Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng đến ngày 20/4/2023, ông Lý Trung Đ đã giao dịch tổng cộng là 90.864.514đồng trong đó giao dịch rút tiền mặt là 0đồng và giao dịch thanh toán bằng thẻ là 90.864.514đồng, ông Đ đã thanh toán tổng cộng là 19.912.232đồng.

Do ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 20/4/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông Đ sang nợ quá hạn đối với dư nợ gốc là 84.237.363đồng [Tổng giao dịch 90.864.514đồng – (tổng thanh toán là 19.912.232đồng - các khoản lãi và phí phát sinh tổng cộng là 13.285.081đồng)].

Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 17/6/2025, ông Đ đã thanh toán được tổng cộng là 12.000.000đồng.

Tính đến ngày 17/6/2025, ông Đ còn nợ Ngân hàng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022 tổng cộng là 135.241.206đồng trong đó nợ gốc là 72.237.363đồng và nợ lãi quá hạn là 63.003.843đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lý Trung Đ trả một lần số tiền còn nợ tính đến ngày 17/6/2025 bao gồm:

- Số tiền nợ tính đến ngày 17/6/2025 là 42.315.101đồng trong đó nợ gốc là 23.290.907đồng và nợ lãi quá hạn là 19.024.194đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019;

- Số tiền nợ tính đến ngày 17/6/2025 là 135.241.206đồng trong đó nợ gốc là 72.237.363đồng và nợ lãi quá hạn là 63.003.843đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022.

Ngân hàng yêu cầu ông Đ phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18/6/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vì ông Đ không có thiện chí có mặt để giải quyết vụ án.

Bị đơn là ông Lý Trung Đ được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

*Tại phiên tòa sơ thẩm*:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trương Minh Q vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn là ông Lý Trung Đ được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng yêu cầu bị đơn là ông Lý Trung Đ, địa chỉ: Số B đường V, Phường A (nay là phường X), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, phải trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Lý Trung Đ được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Lý Trung Đ đã ký kết với Ngân hàng các hợp đồng tín dụng sau đây:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019 với hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 50.000.000đồng, lãi suất trong hạn được công bố theo từng thời kỳ và thời điểm hiện tại là 27%/năm, lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019 – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Lãi suất trong hạn là 27%/năm, lãi suất này được tính

trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022 với hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 100.000.000đồng, lãi suất trong hạn được công bố theo từng thời kỳ và thời điểm hiện tại là 27%/năm, lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022 – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Lãi suất trong hạn là 27%/năm, lãi suất này được tính trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch tổng cộng là 231.123.555đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020 và 90.864.514đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022. Tuy nhiên, từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Căn cứ các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Đ và Ngân hàng cùng Bảng kê tính lãi ngày 17/6/2025 của Ngân hàng, ông Đ còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 17/6/2025 tổng cộng là 177.556.307đồng cụ thể:

- Số tiền nợ là 42.315.101đồng trong đó nợ gốc là 23.290.907đồng và nợ lãi quá hạn là 19.024.194đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019;

- Số tiền nợ là 135.241.206đồng trong đó nợ gốc là 72.237.363đồng và nợ lãi quá hạn là 63.003.843đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022.

Xét thấy tiền lãi vay, lãi suất và các tiền phí được Ngân hàng xác định đúng theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019 và tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Việc ông Đ đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp để giao dịch thanh toán nhưng không trả đủ nợ theo đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ phải thanh toán một lần cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tính đến ngày 17/6/2025 như trên và phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 18/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Lý Trung Đ đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về

việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Như vậy, ông Đ đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Lý Trung Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Á:

Ông Lý Trung Đ có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP Á toàn bộ số nợ tổng cộng là 177.556.307đồng, cụ thể bao gồm:

- Số tiền nợ là 42.315.101đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm mười lăm ngàn một trăm lẻ một đồng) trong đó nợ gốc là 23.290.907đồng (hai mươi ba triệu hai trăm chín mươi ngàn chín trăm lẻ bảy đồng) và nợ lãi quá hạn là 19.024.194đồng (mười chín triệu không trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019;

- Số tiền nợ là 135.241.206đồng (một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi mốt ngàn hai trăm lẻ sáu đồng) trong đó nợ gốc là 72.237.363đồng (bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi ba đồng) và nợ lãi quá hạn là 63.003.843đồng (sáu mươi ba triệu không trăm lẻ ba ngàn tám trăm bốn mươi ba đồng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022.

Kể từ ngày 18/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ, ông Lý Trung Đ phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên dư nợ gốc tương ứng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 18/6/2020; Bản các điều khoản và điều

kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 19/9/2019; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 31/5/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á có hiệu lực từ ngày 17/01/2022.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lý Trung Đ phải chịu 8.877.815đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm mười lăm đồng).

Ngân hàng TMCP Á được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.492.903đồng (ba triệu bốn trăm chín mươi hai triệu chín trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0030379 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Á và ông Lý Trung Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, được niêm yết hoặc được thông báo hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA dân sự Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Yến**